

mg/l, thích hợp cho thủy sản nuôi phát triển. Tuy nhiên, các điểm quan trắc còn lại có giá trị DO từ 3 – 4,5 mg/l, không thích hợp cho thủy sản nuôi phát triển.

- **Độ mặn:** độ mặn tại một số điểm quan trắc dao động từ 7 – 25‰, thích hợp cho thủy sản nuôi phát triển. Tuy nhiên, các điểm quan trắc: sông Vàm Cái Tàu, sông Cái Tàu, kênh Hội, sông Tắc Thủ và sông Trẹm có độ mặn từ 3 – 6 ‰; sông Bảy Háp, sông Gò Công, Cửa Lớn (xã Đất Mới), sông Cái Ngay và sông Cửa Lớn (xã Năm Căn), sông Nhưng Miên, sông Rạch Tàu và sông Rạch Gốc có độ mặn từ 27 - 29‰, không thích hợp cho thủy sản nuôi phát triển.

- **Độ trong:** đa số độ trong tại các điểm quan trắc dao động từ 30 – 40 cm, thích hợp cho thủy sản nuôi phát triển. Tuy nhiên, một số điểm quan trắc: sông Bảy Háp, sông Cái Bát, sông Gò Công, sông Cửa Lớn (xã Đất Mới), sông Cái Ngay, sông Cửa Lớn (xã Năm Căn), sông Nhưng Miên, sông Rạch Tàu, sông Rạch Gốc, sông Vàm Cái Tàu, sông Tắc Thủ, sông Bà Kẹo và sông Ông Đốc (xã Trần Văn Thời) có độ trong dao động từ 20 – 25 cm, không thích hợp cho thủy sản nuôi phát triển.

2.2. Chỉ tiêu phân tích tại phòng thí nghiệm

- **Độ kiềm:** đa số độ kiềm tại các điểm quan trắc dao động từ 113 – 199 mgCaCO₃/l, thích hợp cho thủy sản nuôi phát triển. Tuy nhiên, điểm quan trắc sông Vàm Cái Tàu có độ kiềm 71 mgCaCO₃/l; và một số điểm quan trắc: sông Gành Hào, sông Rạch Rập và sông Vàm Xáng có độ kiềm từ 201 - 215 mgCaCO₃/l, không thích hợp cho thủy sản nuôi phát triển.

- **Nitrite (NO₂⁻):** các điểm quan trắc có hàm lượng Nitrite từ 0,05 – 0,84 mg/l, thích hợp cho thủy sản nuôi phát triển.

- **Nitrate (NO₃⁻):** các điểm quan trắc có hàm lượng Nitrate dao động từ 0,66 – 2,84 mg/l, thích hợp cho thủy sản nuôi phát triển.

- **Amoni (NH₄⁺):** các điểm quan trắc có hàm lượng Amoni dao động từ 0,07 – 2,62 mg/l, thích hợp cho thủy sản nuôi phát triển.

- **Phosphate (PO₄³⁻):** một số điểm quan trắc có hàm lượng Phosphate từ 0,1 – 0,14 mg/l, thích hợp cho thủy sản nuôi phát triển. Bên cạnh đó, các điểm quan trắc: sông Tắc Vân, sông Hòa Tân, sông Định Bình, sông Gành Hào, sông Bà Bèo, sông Đàm Dơi, sông Bảy Háp, sông Rạch Rập, sông Cái Nước, sông Vàm Xáng, sông Cái Bát, sông Gò Công, sông Cửa Lớn (xã Đất Mới), sông Cửa Lớn (xã Năm Căn), sông Tắc Thủ, sông Trẹm, sông Chắc Bàng, sông Bà Kẹo, sông Ông Đốc (xã Trần Văn Thời), sông Ông Đốc (xã Sông Đốc) có hàm lượng Phosphate từ 0,18 – 1,28 mg/l, không thích hợp cho thủy sản nuôi phát triển.

- **Nhu cầu Oxy hóa học (COD):** đa số điểm quan trắc có hàm lượng COD từ 11 – 20 mg/l, thích hợp cho thủy sản nuôi phát triển. Bên cạnh đó, một số điểm quan trắc: sông Cái Nước, sông Cái Bát, sông Vàm Cái Tàu và sông Trẹm có hàm lượng COD từ 21 – 26 mg/l, không thích hợp cho thủy sản nuôi phát triển.

- **Vibrio spp (tổng số):** đa số các điểm quan trắc có mật độ *Vibrio spp* tổng số từ 9,9 x 10¹ đến 7,5 x 10² CFU/ml, thích hợp cho thủy sản nuôi phát triển. Tuy nhiên, một số điểm quan trắc: sông Tắc Vân, sông Bảy Háp, sông Cái Nước, sông Cái Bát, sông

Gò Công, sông Cửa Lớn (xã Đất Mới), sông Cửa Lớn (xã Năm Căn), sông Nhung Miên, sông Rạch Gốc, sông Vàm Cái Tàu, sông Tắc Thủ và sông Bà Kẹo có mật độ *Vibrio spp* tổng số từ 1×10^3 đến $9,0 \times 10^4$ CFU/ml, không thích hợp cho thủy sản nuôi phát triển.

- ***Vibrio parahaemolyticus***: các điểm quan trắc đều có mật độ *Vibrio parahaemolyticus* <10 CFU/ml, thích hợp cho thủy sản nuôi phát triển.

II. QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NƯỚC NUÔI CÁ RÔ PHI (TÔM CÀNG XANH,...)

1. Vị trí quan trắc

Thu mẫu môi trường nước nuôi cá rô phi (tôm càng xanh,...) (ngày 01/8/2025) tại 06 điểm trên các tuyến sông thuộc các xã/phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Vị trí quan trắc bao gồm: sông An Xuyên – phường An Xuyên, sông Cái Rắn – xã Lương Thê Trân, sông Bạch Ngưu – xã Trí Phải, sông Chắc Bắp (ấp 10) – xã Trí Phải, sông Cái Tàu (ấp 7) xã Nguyễn Phích, kênh Hội – xã Khánh Bình.

2. Kết quả quan trắc

2.1. Chỉ tiêu đo tại hiện trường

- **Nhiệt độ**: các điểm quan trắc có nhiệt độ dao động từ 29 – 30°C, thích hợp cho cá rô phi (tôm càng xanh,...) phát triển.

- **pH**: các điểm quan trắc có pH từ 6,5 – 8, thích hợp cho cá rô phi (tôm càng xanh,...) phát triển.

- **Oxy hòa tan (DO)**: điểm quan trắc tại kênh Hội có DO = 5mg/l, thích hợp cho cá rô phi (tôm càng xanh,...) phát triển. Tuy nhiên, các điểm quan trắc tại: sông An Xuyên, sông Cái Rắn, sông Bạch Ngưu, sông Chắc Bắp (ấp 10), sông Cái Tàu (ấp 7) có DO dao động từ 3,0 – 4,0 mg/l, không thích hợp cho cá rô phi (tôm càng xanh,...) phát triển.

- **Độ mặn**: điểm quan trắc tại kênh Hội có độ mặn 0‰, thích hợp cho cá rô phi (tôm càng xanh,...) phát triển. Tuy nhiên, các điểm quan trắc tại: sông An Xuyên, sông Cái Rắn, sông Bạch Ngưu, sông Chắc Bắp (ấp 10), sông Cái Tàu (ấp 7) có độ mặn dao động từ 3 – 12 ‰, không thích hợp cho cá rô phi (tôm càng xanh,...) phát triển.

- **Độ trong**: đa số các điểm quan trắc có độ trong từ 30 – 40 cm, thích hợp cho cá rô phi (tôm càng xanh,...) phát triển. Tuy nhiên, điểm quan trắc tại sông Cái Rắn có độ trong 25 cm, không thích hợp cho cá rô phi (tôm càng xanh,...) phát triển.

2.2. Chỉ tiêu phân tích tại phòng thí nghiệm

- **Độ kiềm**: các điểm quan trắc có độ kiềm dao động từ 67 – 181 mgCaCO₃/l, thích hợp cho cá rô phi (tôm càng xanh,...) phát triển.

- **Sunfua (H₂S)**: các điểm quan trắc đều không phát hiện hàm lượng Sunfua, thích hợp cho cá rô phi (tôm càng xanh,...) phát triển.

- **Nitrite (NO₂)**: các điểm quan trắc có hàm lượng Nitrite từ không phát hiện đến 0,15 mg/l, thích hợp cho cá rô phi (tôm càng xanh,...) phát triển.

- **Nitrate (NO_3^-):** các điểm quan trắc có hàm lượng Nitrate dao động từ 0,75 – 1,36 mg/L, thích hợp cho cá rô phi (tôm càng xanh,...) phát triển.

- **Amoni (NH_4^+):** các điểm quan trắc có hàm lượng Amoni dao động từ 0,24 – 0,83 mg/l, thích hợp cho cá rô phi (tôm càng xanh,...) phát triển. Tuy nhiên, một số điểm quan trắc tại: sông An Xuyên, sông Cái Rắn và sông Bạch Ngưu có hàm lượng Amoni từ 1,22 – 1,75 mg/l, không thích hợp cho cá rô phi (tôm càng xanh,...) phát triển.

- **Phosphate (PO_4^{3-}):** một số điểm quan trắc có hàm lượng PO_4^{3-} từ không phát hiện đến 0,17 mg/l, thích hợp cho cá rô phi (tôm càng xanh,...) phát triển. Tuy nhiên, 02 điểm quan trắc tại sông An Xuyên và sông Cái Rắn có hàm lượng PO_4^{3-} từ 0,93 – 1,11 mg/l, không thích hợp cho cá rô phi (tôm càng xanh,...) phát triển.

- **Nhu cầu Oxy hóa học (COD):** các điểm quan trắc có hàm lượng COD từ 12 – 18 mg/l, thích hợp cho cá rô phi (tôm càng xanh,...) phát triển.

- **Tổng chất rắn lơ lửng (TSS):** các điểm quan trắc có hàm lượng TSS từ 20 – 72 mg/l, thích hợp cho cá rô phi (tôm càng xanh,...) phát triển.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, qua kết quả đo đạc và phân tích các chỉ tiêu môi trường nước phục vụ nuôi trồng thủy sản như: nhiệt độ, NO_2^- , NO_3^- , S^{2-} và TSS và vi sinh *Vibrio parahaemolyticus* cho thấy chất lượng nước vào thời điểm quan trắc điều đạt yêu cầu, nằm trong giới hạn thích hợp cho sự sinh trưởng và phát triển của thủy sản nuôi. Tuy nhiên, vẫn còn một số chỉ tiêu như: pH, DO, độ mặn, độ trong, độ kiềm, NH_4^+ , PO_4^{3-} , COD và *Vibrio spp* tổng số tại một số điểm quan trắc vượt ngưỡng cho phép, không thích hợp cho thủy sản nuôi phát triển.

IV. KHUYẾN CÁO

Theo Bản tin dự báo thời tiết của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia cập nhật ngày 07/8/2025, dự báo thời tiết khu vực Nam Bộ trong 10 ngày tới: chiều và tối có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có nơi mưa to, trong mưa dông có khả năng xảy ra lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh. Trước điều kiện thời tiết trên, Chi cục Thủy sản khuyến cáo đến người nuôi trồng thủy sản một số biện pháp chăm sóc thủy sản nuôi (tôm nước lợ, cá rô phi và tôm càng xanh,...) để phòng tránh thiệt hại trong sản xuất:

- Cần cải tạo ao/vuông thật kỹ, đúng quy trình sao cho có thể loại bỏ được mầm bệnh còn tồn đọng. Cần lắng, lọc, diệt khuẩn và xử lý nước trước khi lấy vào ao/vuông nuôi, nhất là những thủy vực có hàm lượng các chất ô nhiễm, vi khuẩn cao. Nên chủ động nguồn nước sạch và có nơi trữ nước để cung cấp, thay nước cho ao/vuông nuôi khi cần thiết. Hạn chế trao đổi nước trực tiếp với môi trường bên ngoài sông, rạch khi chưa qua xử lý.

- Tập trung gia cố bờ bao, cống để tránh sạt lở và nước tràn bờ làm thủy sản thất thoát.

- Nên tháo bỏ lớp nước mặt trong và sau khi mưa, đồng thời tăng cường quạt nước để tránh hiện tượng phân tầng nước.

- Dùng vôi nông nghiệp, hoặc vôi sống tạt trên bờ trước khi mưa, sau khi mưa hòa vôi trong nước tạt đều quanh ao/vuông nuôi để ổn định pH.

- Chủ động giảm hoặc ngưng cho tôm ăn trong thời gian có mưa vì khi mưa tôm nuôi dễ bị sốc môi trường và giảm khả năng bắt mồi.

- Thường xuyên kiểm tra sức khỏe thủy sản nuôi và các yếu tố thủy lý, hóa trong ao/vuông và biểu hiện hoạt động của thủy sản nuôi, để kịp thời phát hiện diễn biến mầm bệnh, nhất là vào những ngày mưa to. Duy trì pH ở mức thích hợp 7,5 – 8,5 và dao động giữa sáng và chiều không quá 0,5 đơn vị.

- Định kỳ vệ sinh (siphon) đáy ao nuôi để loại bùn lắng và thức ăn dư thừa, giúp ổn định môi trường, hạn chế khí độc trong ao/vuông nuôi. Ngoài ra, định kỳ bổ sung men tiêu hóa, vi lượng, khoáng chất, vitamin,... đặc biệt là vitamin C vào khẩu phần ăn hằng ngày để tăng sức đề kháng cho thủy sản (tôm) nuôi.

- Hộ nuôi lưu ý tránh thả nuôi mới trong thời gian có các chỉ tiêu vượt ngưỡng cho phép.

- Ngoài ra, hộ nuôi nên thường xuyên theo dõi các thông báo, khuyến cáo tại địa phương và các tin tức trên báo, đài và các trang thông tin điện tử để nắm bắt thông tin và có biện pháp ứng phó kịp thời.

Trên đây là thông báo, khuyến cáo của Chi cục Thủy sản Cà Mau đến người nuôi trồng thủy sản để chủ động trong sản xuất, nhằm hạn chế thiệt hại đối với thủy sản nuôi./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Cục Thủy sản và Kiểm ngư (b/c);
- Trung tâm Khuyến nông (t/h);
- UBND các xã/phường (t/h);
- Ban biên tập Website Sở (t/h);
- Lưu: VT, NTTS_(Giang).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Trung